



Tài liệu

Hướng dẫn sử dụng

Bộ cơ sở dữ liệu Kinh tế - Tài chính - Vĩ mô

FiinPro Platform

MỤC LỤC

I.	Giới thiệu chung	1
1.1.	Lời mở đầu	1
1.2.	Hướng dẫn đăng nhập hệ thống	2
1.3.	Bố trí ứng dụng	5
1.4.	Hỗ trợ trực tuyến	6
II.	Các nhóm tính năng chính	7
2.1.	Nhóm Cổ phiếu	7
2.2.	Thị trường	11
2.3.	Doanh nghiệp	16
2.4.	Chiến lược đầu tư	18
2.5.	Dữ liệu	21
2.6.	Kinh tế Vĩ mô	24
2.7.	Tin tức	26
2.8.	Ngành	27
2.9.	Quỹ	29
2.10.	Đầu tư	30
III.	Về FiinGroup	32
3.1.	Tổng quan	32
3.2.	Lĩnh vực kinh doanh chính	33

I. Giới thiệu chung

1.1. Lời mở đầu



Giới thiệu FiinPo® Platform

Phần mềm FiinPro® là Bộ cơ sở Dữ liệu Kinh tế - Tài chính – Vĩ mô Việt Nam, cung cấp nguồn dữ liệu và thông tin đầy đủ trên cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Phần mềm FiinPro® bao phủ thông tin toàn diện về hơn 1700 doanh nghiệp niêm yết và 1500 doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết. Ngoài ra, FiinPro® còn cung cấp các công cụ phân tích tiện ích như Phân tích Chiến lược, Sàng lọc Cổ phiếu, Phân tích Thị trường, Khai thác Dữ liệu và nhiều công cụ khác được phát triển nhằm hỗ trợ các chuyên viên nghiên cứu, chuyên viên phân tích, nhà quản lý quỹ, chuyên viên đầu tư, chuyên viên tư vấn tài chính... Phần mềm FiinPro® cho phép người dùng tiếp cận với nguồn thông tin tài chính chính xác, toàn diện và cập nhật 24/7, bao gồm:

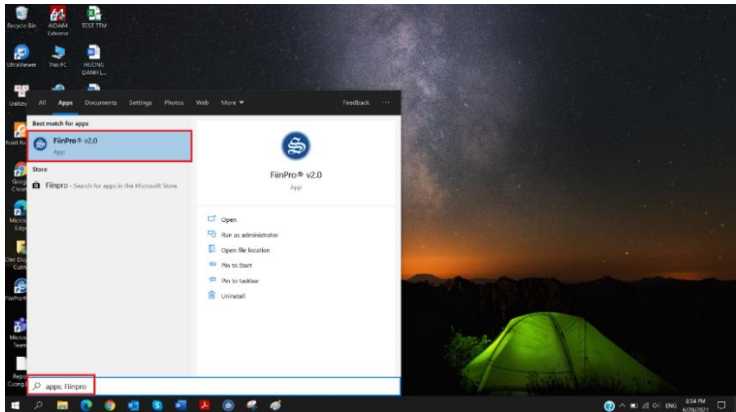
- Nền tảng phân tích mạnh mẽ được phát triển bởi nhóm các chuyên gia ACCA, CPA và CFA dành cho các nhà đầu tư năng động và chuyên nghiệp;
- Dữ liệu thời gian thực về thị trường chứng khoán Việt Nam, danh mục cổ phiếu quan tâm, biến động ngành và bảng giá trực tuyến với các tính năng sàng lọc cổ phiếu theo ngành, sản, tăng/giảm;
- Nhóm công cụ phân tích, so sánh, sàng lọc cổ phiếu, phân tích ngành, dự báo lợi nhuận, báo cáo phân tích cùng với hàng trăm chỉ tiêu, biểu đồ, dữ liệu báo cáo tài chính;
- Thông tin tài chính đáng tin cậy và cập nhật nhất, bao gồm báo cáo tài chính theo quý và năm của tất cả các doanh nghiệp niêm yết trên ba sàn HOSE, HNX và UPCOM kể từ ngày niêm yết;
- Bộ 200 chỉ số quan trọng để định giá cổ phiếu, quản trị rủi ro, đo lường thanh khoản thị trường, hiệu quả quản lý, sức mạnh tài chính và khả năng sinh lời;
- Sàng lọc trên toàn thị trường với hơn 250 chỉ tiêu và chỉ hiển thị những cổ phiếu đáp ứng được tiêu chuẩn của người dùng;

- Công cụ phân tích ngành và so sánh ngành theo tiêu chuẩn phân ngành ICB;
- Đánh giá Free Cash Flow và Discount Rate theo mô hình CAPM để định giá cổ phiếu, kiểm tra kết quả theo nhiều phương pháp thu nhập;
- Phương pháp luận tính toán chỉ số và dữ liệu được cân nhắc bởi các chuyên gia CPA và kiểm định độc lập bởi bên thứ ba;
- Dễ dàng cài đặt và sử dụng. Dữ liệu thị trường được cập nhật theo thời gian thực. Thông tin cơ bản và chỉ số tài chính được cập nhật và tính toán trong vòng 30 phút sau giờ giao dịch hàng ngày.

1.2. Hướng dẫn đăng nhập hệ thống

Để đăng nhập vào phần mềm FiiPro, người dùng cần thực hiện các bước sau:

1. Kích đúp vào biểu tượng FiiPro  trên màn hình Desktop hoặc Nhấp chuột vào biểu tượng Windows  rồi tìm kiếm ứng dụng FiiPro trong Start Menu. Nháy đúp chuột vào biểu tượng FiiPro trên thanh Start Menu để khởi động phần mềm.



2. Đăng nhập vào hệ thống
 - nhập **tên tài khoản (username)** và **mật khẩu (password)**
 - lựa chọn **Ngôn ngữ** hiển thị Tiếng Anh hay tiếng Việt



Hệ thống Dữ liệu Tài chính Toàn diện và
Chuyên sâu nhất về Việt nam

Tài khoản/Email

Xin vui lòng nhập tài khoản/email

Mật khẩu

Xin vui lòng nhập tài mật khẩu

Ngôn ngữ

Tiếng Việt ▼

ĐĂNG NHẬP

HỦY BỎ

Ghi nhớ thông tin đăng nhập

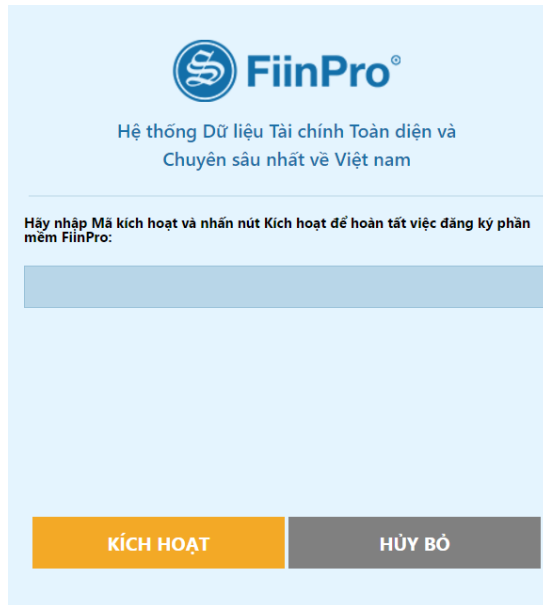
[Quên mật khẩu?](#)

[Đăng ký tài khoản?](#)

Hình 1. Giao diện đăng nhập FiinPro®

Sau khi điền thông tin đăng nhập & mật khẩu của Quý vị xong, click vào đăng nhập.

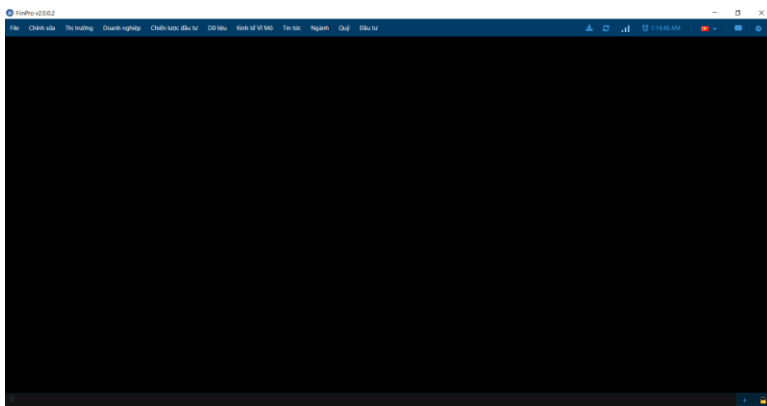
Lưu ý: Có thể chọn “Ghi nhớ thông tin đăng nhập” cho lần đăng nhập sau.



Hình 2. Giao diện nhập mã kích hoạt FiinPro®

Nhập mã kích hoạt của Quý vị và chọn **“Kích hoạt”** và ứng dụng sẽ khởi chạy.

Sau khi đăng nhập thành công sẽ xuất hiện màn hình chính của FiinPro®

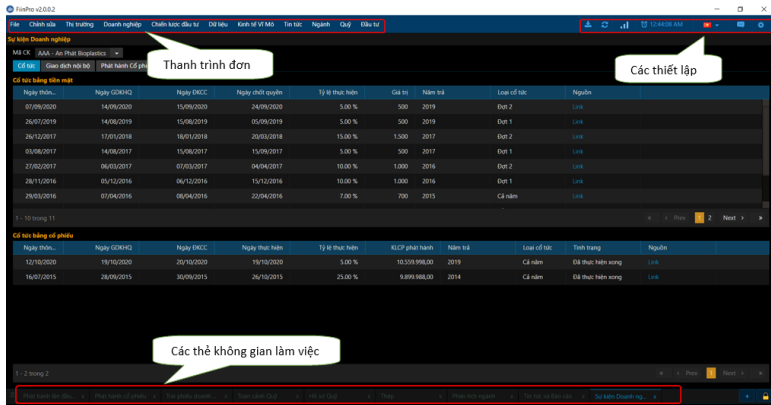


Hình 3. Màn hình chính của FiinPro®

1.3. Bố trí ứng dụng

Bố trí ứng dụng

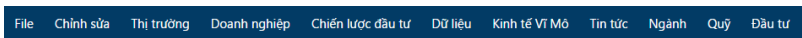
FiinPro® có một số yếu tố giúp người dùng dễ dàng sắp xếp các nội dung sử dụng trên màn hình. Dưới đây là một ví dụ về cửa sổ chính:



Hình 4. Bố trí ứng dụng

Thanh trình đơn

“Thanh trình đơn” xuất hiện ở góc trên cùng của ứng dụng.



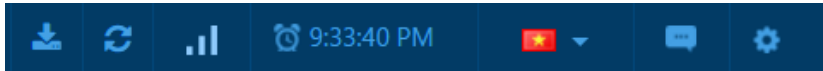
Hình 5. Bố trí ứng dụng: Thanh trình đơn

FiinPro® có tất cả 11 nhóm chức năng, với 2 nhóm chức năng cơ bản là File, Chính sửa và 9 nhóm chức năng chính được sắp xếp như sau:

- **File** bao gồm các tính năng cơ bản như: Đóng các cửa sổ và Thoát.
- **Chính sửa** cho phép Quý vị có thể: Tạo đa cửa sổ, Tạo nhóm cổ phiếu, Làm mới dữ liệu và Tùy chọn Giao diện hiển thị.
- **Thị trường** bao gồm các tính năng liên quan tới thị trường như: Thị trường trực tuyến, Cập nhật Thị trường, Ngành trực tuyến, Cổ phiếu trực tuyến, Phái sinh trực tuyến, Top Giao dịch đột biến, Top CP GD nhiều nhất, Toàn cảnh thị trường, Thống kê thị trường, Thống kê phái sinh, Biểu đồ PTKT, Nợ vay ký quỹ
- **Doanh nghiệp** hiển thị tất cả thông tin liên quan đến các doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết, bao gồm: Tìm kiếm doanh nghiệp, Hồ sơ Doanh nghiệp, So sánh Doanh nghiệp, So sánh với Ngành, Phân tích Tài chính, Báo cáo Tài chính, Cơ cấu Doanh thu, Cơ cấu Sở hữu, Tin tức và Báo cáo, Sự kiện Doanh nghiệp, Dữ liệu Giao dịch, Lịch sử định giá, Dự báo lợi nhuận, Báo cáo Doanh nghiệp

- **Chiến lược Đầu tư** cho phép Quý vị: Sàng lọc Cổ phiếu, Phân tích Chiến lược, Xem chỉ số M-Score, Z-score, Danh mục, Phân tích đóng góp và Lịch sự kiện
- **Dữ liệu** cung cấp cho Quý vị kho dữ liệu về: Dữ liệu Doanh nghiệp, Dữ liệu Giao dịch Doanh nghiệp, Dữ liệu Ngành/Chỉ số, Dữ liệu Giao dịch Ngành/Chỉ số, Dữ liệu cho PTKT
- **Kinh tế vĩ mô:** hiển thị bức tranh toàn cảnh về Vĩ mô Việt Nam và chi tiết các nhóm Dữ liệu vĩ mô
- **Tin tức** bao gồm tất cả các thông tin về: Tin Thị trường, Tin Doanh nghiệp và Bản tin tự động
- **Ngành** cung cấp các chỉ số Ngành và chi tiết dữ liệu các ngành kinh doanh chính bao gồm Thép, Thủy sản, Xi măng
- **Quỹ:** Cung cấp thông tin toàn cảnh về hoạt động của các quỹ đầu tư tại Việt Nam
- **Đầu tư:** bao gồm các thông tin về: Thoái vốn nhà nước, Phát hành lần đầu ra công chúng, Phát hành cổ phiếu, Trái phiếu doanh nghiệp

Các thiết lập khác



Hình 6. Bố trí ứng dụng: Các thiết lập khác

Góc trên bên phải màn hình được bố trí một số chức năng như: Thời gian, chuyển đổi ngôn ngữ (tiếng Việt hoặc Tiếng Anh), đóng góp ý kiến và một số lựa chọn khác.

1.4. Hỗ trợ trực tuyến

Trong quá trình dùng FiinPro®, nếu Quý vị có bất kì câu hỏi nào liên quan đến kỹ thuật hoặc thao tác sử dụng, Quý vị có thể gửi yêu cầu hỗ trợ trực tiếp tới Trung tâm chăm sóc khách hàng của FiinPro® theo thông tin sau:

Trung tâm chăm sóc khách hàng:



(844) - 3562 6962 - Ext: 103



fiinpro@fiingroup.vn

II. Các nhóm tính năng chính

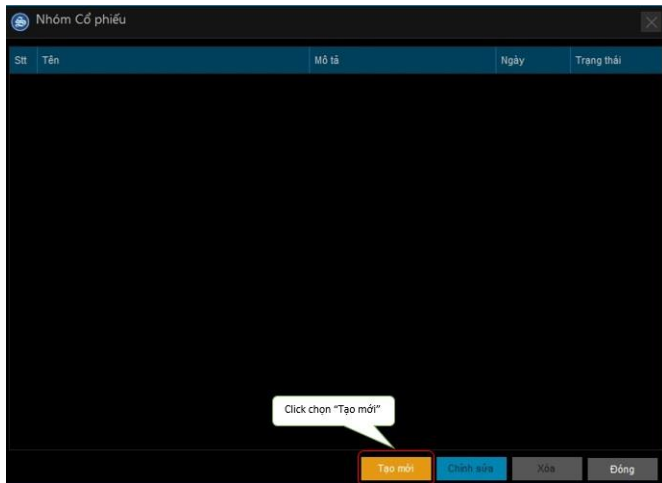
2.1. Nhóm Cổ phiếu

Tổng quan

Chức năng **Nhóm Cổ phiếu** cho phép Quý vị tùy chỉnh các nhóm cổ phiếu mà mình quan tâm và sử dụng chúng làm điều kiện đầu vào cho các chức năng khác của phần mềm.

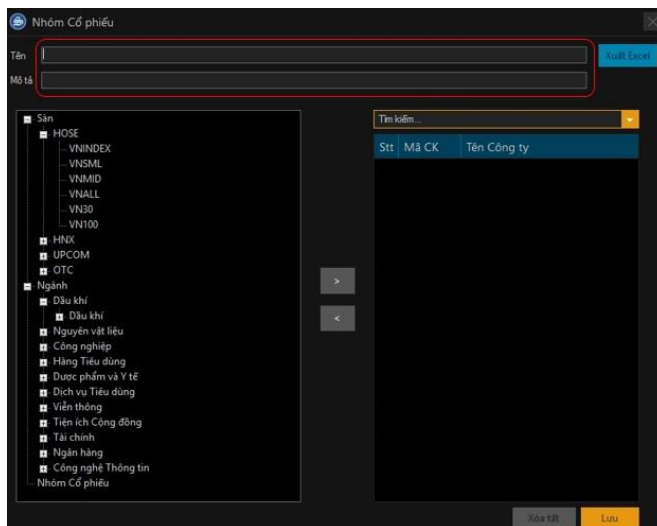
Chi tiết

- Tạo một Nhóm Cổ phiếu mới
- 1. Mở chức năng Tạo Nhóm cổ phiếu
- 2. Chọn **“Tạo mới”** => cửa sổ **“Nhóm Cổ phiếu”** xuất hiện



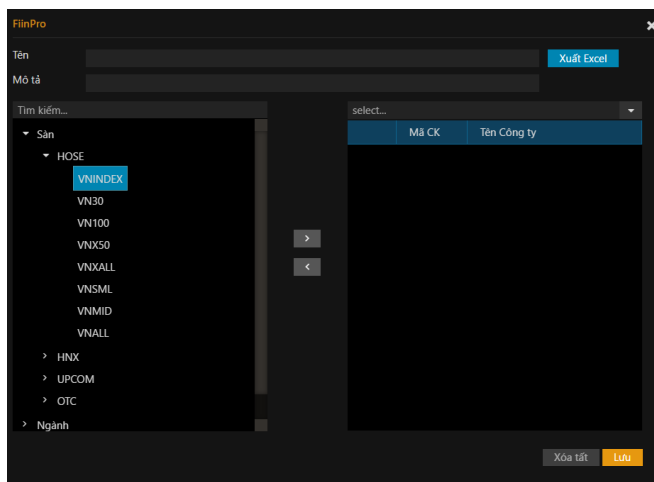
Hình 7. Nhóm Cổ phiếu

3. Điền “**Tên**” và “**Mô tả**” cho nhóm cổ phiếu mới của Quý vị



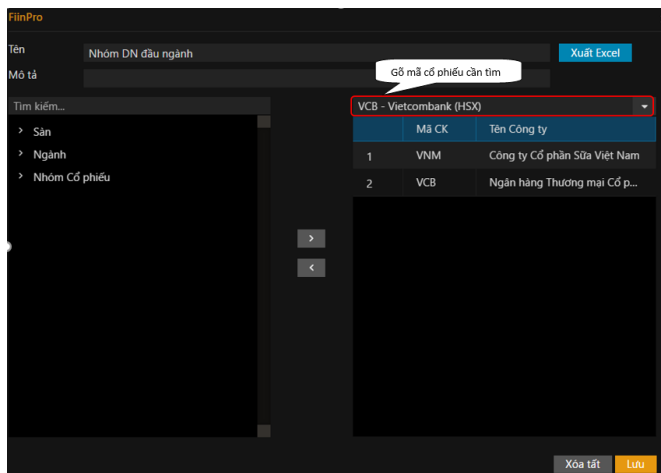
Hình 8. Tên và Mô tả

4. Điền các mã cổ phiếu vào nhóm cổ phiếu mới bằng hai cách:
- ✓ Chọn mã cổ phiếu từ danh sách bằng cách click đúp vào **Thị trường chứng khoán/Ngành** hoặc click chuột phải vào **Thị trường chứng khoán/Ngành** để **Mở/Thêm**



Hình 9. Chọn Sàn hoặc ngành

- ✓ Gõ trực tiếp mã cổ phiếu vào cột Tìm kiếm

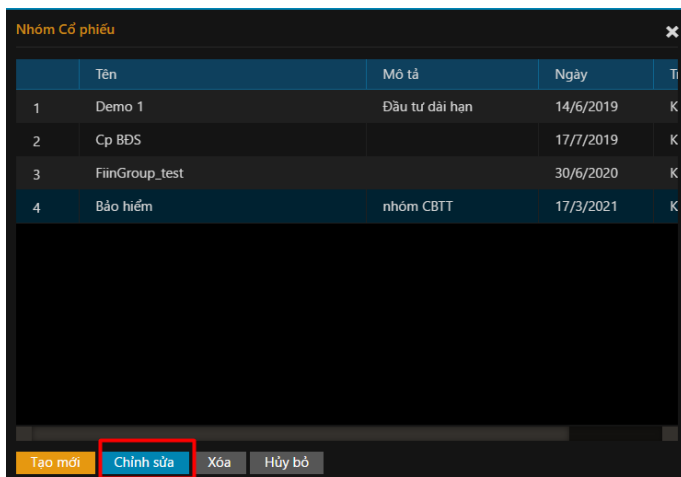


Hình 10. Tìm kiếm mã Cổ phiếu

⇒ Sau khi tìm mã cổ phiếu xong chọn “**Lưu**”

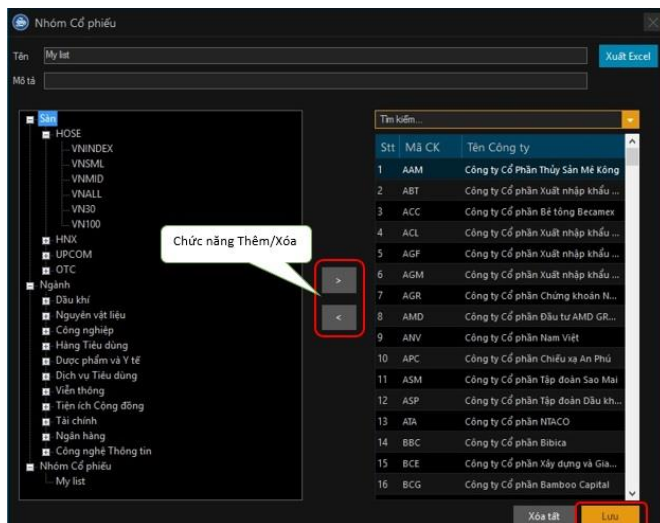
➤ Sửa Nhóm cổ phiếu

1. Mở chức năng Tạo nhóm cổ phiếu
2. Chọn một nhóm cổ phiếu bất kì mà bạn muốn sửa
3. Chọn “**Chỉnh sửa**”



Hình 11. Chỉnh sửa nhóm Cổ phiếu

4. Thêm/Xóa các mã cổ phiếu từ nhóm cổ phiếu đã chọn

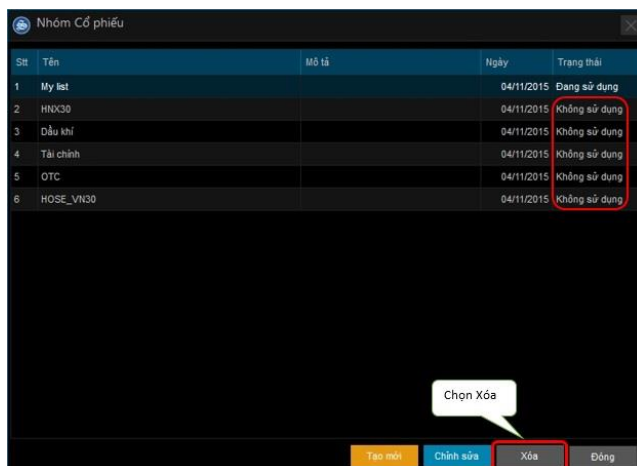


Hình 12. Thêm/Xóa mã Cổ phiếu

5. Chọn “Lưu”

➤ Xóa Nhóm cổ phiếu

Nếu nhóm cổ phiếu của Quý vị sử dụng như là một điều kiện đầu vào cho các chức năng khác, trạng thái của nhóm cổ phiếu sẽ chuyển từ “Không sử dụng” sang “Đang sử dụng”.



Hình 13. Xóa nhóm Cổ phiếu

⇒ Chọn Nhóm cổ phiếu mà Quý vị muốn xóa và chọn “Xóa”

2.2. Thị trường

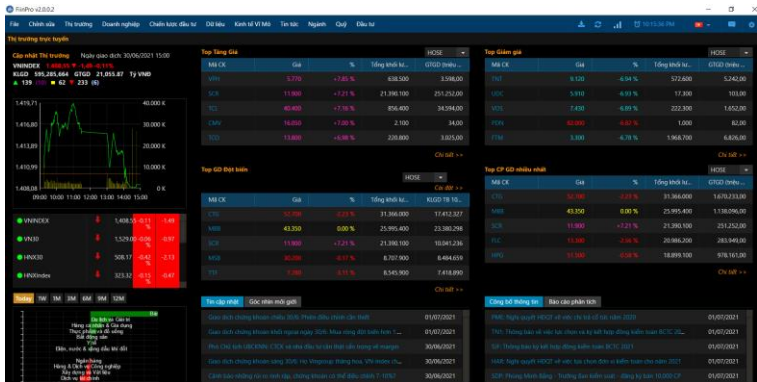
Tổng quan

Chức năng **Thị trường** hiển thị dữ liệu thời gian thực của các chỉ số, các ngành và cổ phiếu. Chức năng này cũng cung cấp dữ liệu thống kê thị trường như dữ liệu Giao dịch nước ngoài, Giao dịch tự doanh, Giá trị giao dịch theo loại Nhà đầu tư, Dữ liệu ETFs, Thống kê đặt lệnh, Lịch sử giá, Top Tăng/Giảm và Thông tin cổ đông lớn.

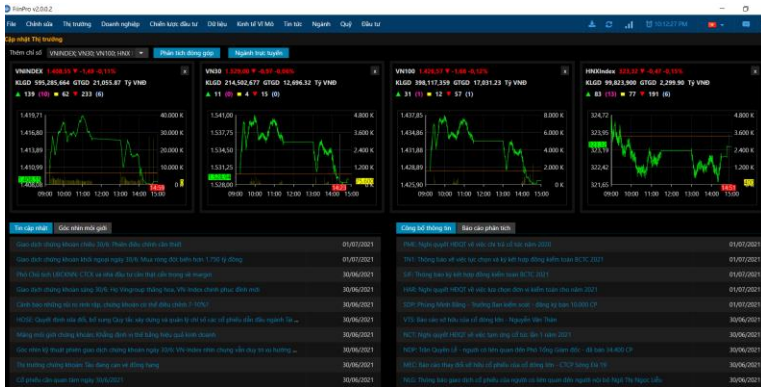
Chi tiết

Chuyển động hàng ngày của thị trường:

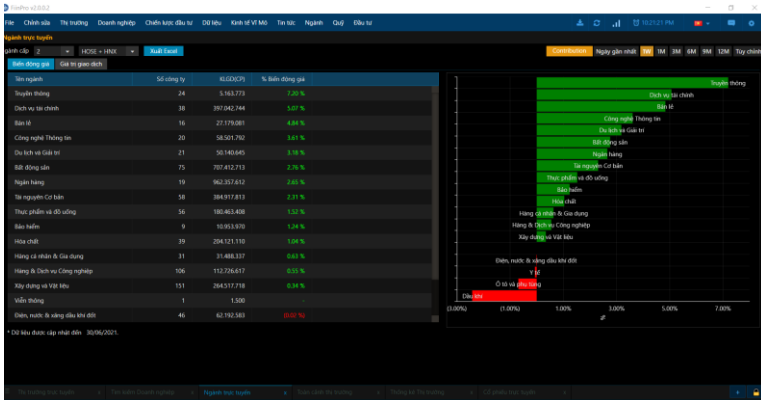
Theo dõi diễn biến thị trường thông qua tính năng **Thị trường trực tuyến**, **Cập nhật Thị trường**, **Ngành trực tuyến**, **Cổ phiếu trực tuyến**, **Phái sinh trực tuyến**, **Top giao dịch đột biến**, **Top cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**.



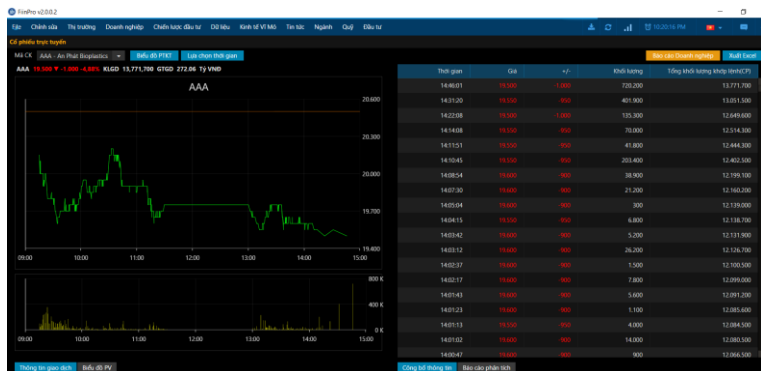
Hình 14. Thị trường trực tuyến



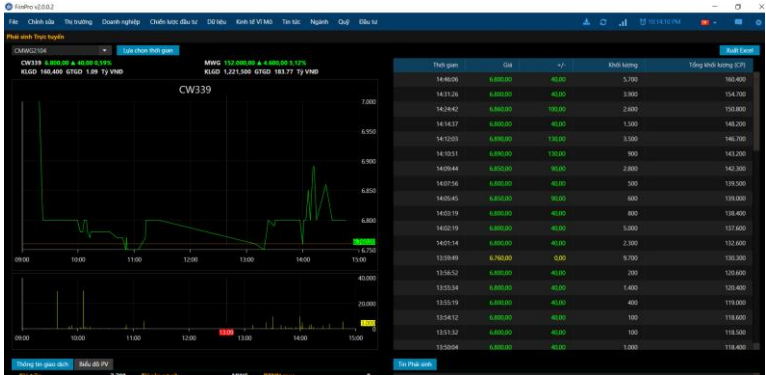
Hình 15. Cập nhật Thị trường



Hình 16. Ngành trực tuyến



Hình 17. Cổ phiếu trực tuyến



Hình 18. Phái sinh trực tuyến

Mã CK	Tên công ty	Giá	±%	%	Tổng khối lượng (CF)	Kiểm tra (HĐ CK)
VIB	Vietcombank	57,200	-1,00	-2,01%	31,346,000	17,416,337
MB	Mobibank	43,800	0	0,00%	21,399,400	21,399,768
SC	Secombank	11,900	90	+2,01%	21,390,100	10,597,238
MTB	MTB Bank	30,200	30	+0,11%	8,797,900	8,484,099
TS	Cổ Trading Thành	7,700	200	+3,11%	8,545,900	7,418,995
HS	Hyosung Bank	31,700	160	+0,50%	6,521,500	4,303,047
PH	Phụ Mỹ	23,800	600	+1,89%	5,923,300	2,726,672
LD	Điện lực LDC	7,340	90	+1,24%	5,903,200	4,938,710
PHM	PhoHomes	118,000	0	-0,01%	5,135,400	4,371,444
HD	Hàconi Vietnam	6,450	30	+0,47%	4,868,600	747,154
CM	Điện Cơ Mía	21,000	150	+1,69%	4,251,700	4,057,418
BD	BDV	47,200	150	+0,31%	4,001,800	3,562,872
TCN	TECON CORP	12,300	30	+0,41%	2,870,000	2,824,972
VCB	Vietcombank	116,400	2,00	+2,19%	2,748,000	2,463,871
TC	TCN Corp	199,800	1,800	+0,91%	2,685,900	1,967,218
SH	Hàng Thương Điện	32,500	200	+0,64%	2,262,800	2,162,201
HTA	Tập Đoàn Hòa Phát	17,400	2,800	+2,61%	2,231,800	1,361,127
SB	Sabbank	43,100	60	+0,13%	2,193,300	2,140,190

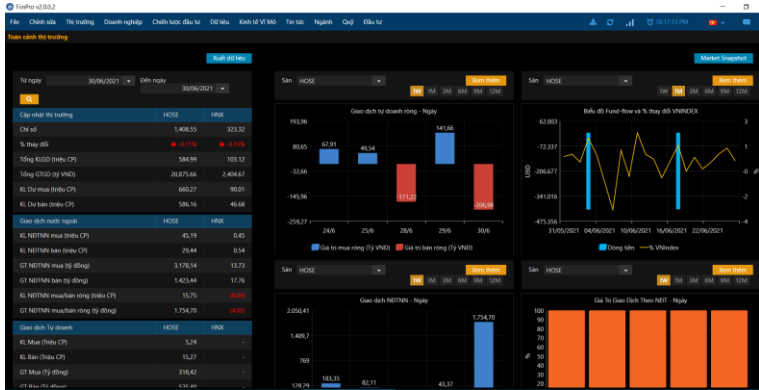
Hình 19. Top Giao dịch Đột biến

Mã CK	Tên công ty	Giá	Đổi (%)	Giá Mốc	±%	%	Tổng khối lượng (CF)	(HĐ) (Hàng Đột)
VIB	Vietcombank	57,200	57,200	57,200	-1,00	-2,01%	31,346,000	17,416,337
MB	Mobibank	43,800	43,800	43,800	0	0,00%	21,399,400	21,399,768
SC	Secombank	11,900	11,900	11,900	90	+2,01%	21,390,100	10,597,238
TC	Tập Đoàn TC	7,98	13,600	13,300	-10	-1,06%	20,986,200	283,945,00
PHS	Hòa Phát	32,51	51,800	51,300	-50	-0,10%	18,899,100	978,161,00
HTB	Secombank	19,73	30,900	30,800	-10	-1,13%	16,495,700	16,495,700
PH	VPBank	14,74	67,300	67,300	400	+0,59%	15,417,000	15,417,000
AAA	An Phái Bioplastics	14,67	20,300	19,800	-1,000	-4,68%	13,771,700	272,056,00
SH	Chung Thành SSI	78,35	54,400	55,000	400	+0,73%	11,623,300	6,653,187,00
TCB	Techembank	12,67	53,400	52,200	-100	-1,91%	11,461,700	608,305,00
MS	Máy dăng FLC FAROS	192,44	6,570	6,500	-70	-0,90%	10,458,700	69,081,00
MB	Ngân hàng A Chair	11,38	36,400	35,800	-700	-2,46%	8,828,000	348,346,00
PHC	Điện Sĩ Hoàng Quân	26,07	3,300	3,000	-30	-1,00%	8,550,000	16,744,00
SH	Điện Công Nghiệp	11,36	3,300	3,300	40	+1,09%	8,503,000	20,991,00
PHS	Tập Đoàn Hòa Phát	8,48	42,900	43,000	100	+2,34%	8,712,300	367,381,00
MTB	MTB Bank	32,15	30,200	30,100	-10	-0,31%	8,707,900	263,270,00
TS	Cổ Trading Thành	200,000	8,800	7,700	-100	-1,11%	8,545,900	67,461,00
PHM	Điện lực Dầu Mì Việt Nam	12,60	12,100	12,000	-10	-0,41%	8,039,100	97,998,00

Hình 20. Top Cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Toàn cảnh thị trường

Cung cấp dữ liệu và biểu đồ thống kê về thị trường bao gồm chỉ số, dữ liệu mua bán của NĐTNN, Giao dịch tự doanh, Giá trị giao dịch phân theo loại hình NĐT trong một khoảng thời gian bất kỳ theo thiết lập của Quý vị.

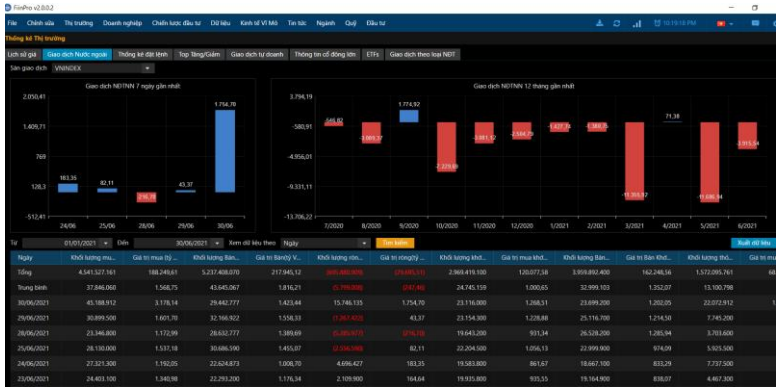


Hình 21. Toàn cảnh thị trường

Thông kê Thị trường:

Bằng cách click vào nút **“Xuất Excel”**, Quý vị có thể trích xuất được các dữ liệu thống kê thị trường cuối ngày, bao gồm:

- Lịch sử giá
- Giao dịch Nước ngoài
- Thống kê đặt lệnh
- Top tăng/giảm
- Giao dịch Tự doanh
- Thông tin cổ đông lớn
- ETFs
- GTGD phân theo loại NĐT



Hình 22. Thống kê Thị trường: Giao dịch Nước ngoài

📌 Thống kê phái sinh:

Bằng cách click vào nút “**Xuất Excel**”, Quý vị có thể trích xuất được các dữ liệu hàng ngày của thống kê Phái sinh gồm Hợp đồng tương lai và Chứng quyền có đảm bảo, bao gồm:

- Lịch sử giá
- Giao dịch nước ngoài
- Thống kê đặt lệnh

📌 Biểu đồ PTKT:

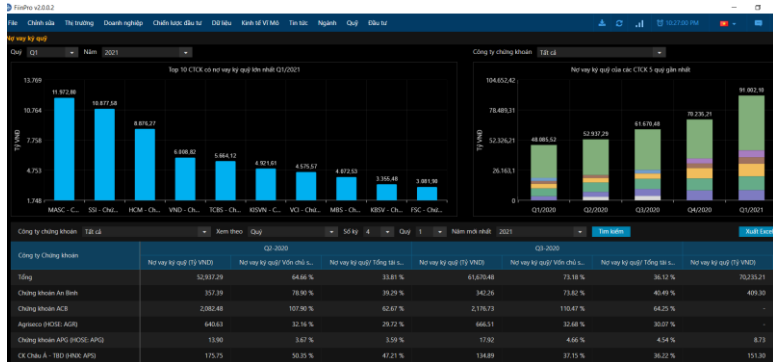
Tính năng cho phép người dùng thiết kế biểu đồ phân tích kỹ thuật của các mã Cổ phiếu tùy chỉnh theo nhu cầu dựa trên các công cụ cơ bản.



Hình 23. Thống kê Thị trường: Giao dịch Nước ngoài

Nợ vay ký quỹ:

Cung cấp dữ liệu về nợ vay ký quỹ của các Công ty chứng khoán theo Quý và theo năm



Hình 24. Thống kê Thị trường: Giao dịch Nước ngoài

2.3. Doanh nghiệp

Tổng quan

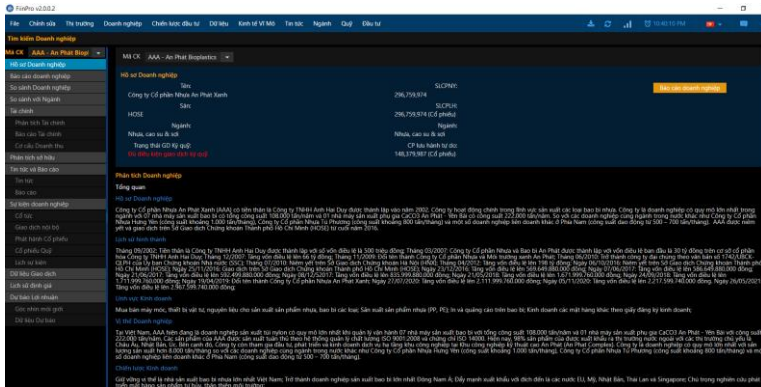
Chức năng Doanh nghiệp hiển thị tất cả các thông tin của một doanh nghiệp bao gồm: **Tìm kiếm Doanh nghiệp**, **Hồ sơ Doanh Nghiệp**, **Báo cáo Doanh nghiệp**, **So sánh Doanh nghiệp**, **So sánh ngành**, **Phân tích Tài chính**, **Báo cáo Tài chính**, **Cơ cấu Doanh thu**, **Phân tích sơ hữu**, **Tin tức và Báo cáo**, **Sự kiện Doanh nghiệp**, **Dữ liệu Giao dịch**, **Lịch sử định giá**, **Dự báo Lợi nhuận** để đưa đến cho người dùng một cái nhìn tổng quan về quá trình hoạt động của doanh nghiệp và triển vọng trong tương lai. Chức năng này bao quát hơn 3.000 doanh nghiệp đại chúng ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, chức năng này còn cung cấp các công cụ phân tích: **So sánh Doanh nghiệp**, **So sánh ngành**, điều này cho phép Quý vị có thể so sánh một doanh nghiệp với 1 doanh nghiệp khác hoặc với ngành khác.

Chi tiết

Tìm kiếm Doanh nghiệp:

Chọn chức năng **Tìm kiếm Doanh nghiệp**, danh sách các tính năng chi tiết sẽ được hiển thị để quý vị lựa chọn hiển thị các thông tin cần thiết về một doanh nghiệp.



Hình 25. Phân tích Doanh nghiệp: Hồ sơ Doanh nghiệp

Dữ liệu Tài chính:

1. Chọn xem Báo cáo Tài chính
2. Chọn Mã CK bằng cách gõ tên mã, hoặc từ khóa tên công ty
3. Chọn Xem theo Năm, Quý, 6 tháng, 9 tháng
4. Chọn Loại Báo cáo Hợp nhất hay Báo cáo Công ty mẹ
5. Chọn Tiền tệ: VNĐ hay USD

The screenshot shows the 'Báo cáo tài chính' (Financial Statement) page. The top navigation bar includes 'Trang chủ', 'Truy vấn', 'Đăng ký nghiệp vụ', 'Chức năng điều tra', 'Dữ liệu', 'Khai và VM100', 'Tin tức', 'Ngành', 'Quỹ', and 'Điều lệ'. The main content area is divided into several sections: 'Thông tin chung', 'Thông tin chi tiết', 'Thông tin tài chính', and 'Thông tin khác'. The 'Thông tin tài chính' section displays a table of financial data for various periods.

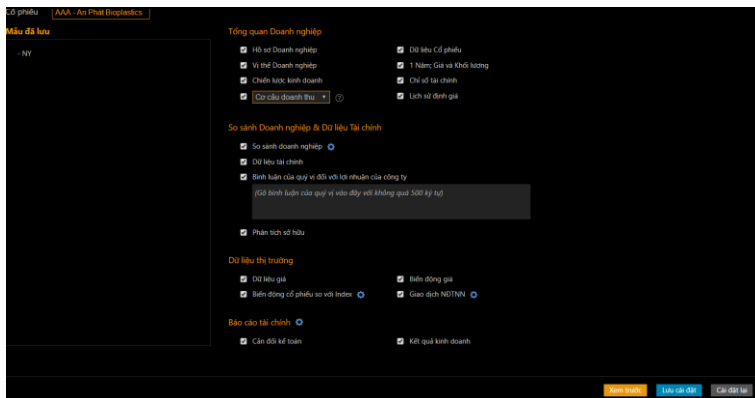
Các chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh	Loại chuyển đổi tỷ	Thuyết minh			
Tổng tài sản	2016	2017	2018	2019	2020	2021*
Tổng tài sản	1.361,65	2.142,72	1.989,37	4.071,36	4.496,05	6.711,00
Tài sản và tương đương tiền	406,68	508,58	664,47	291,67	963,72	—
Tài sản	121,15	120,81	217,64	233,35	237,31	—
Các khoản tương đương tiền	285,53	388,77	447,84	58,33	726,40	—
Đầu tư dài hạn	—	50,00	720,91	1.251,82	768,60	—
Đầu tư ngắn hạn	—	—	—	598,67	—	—
Đầu tư dài hạn	—	50,00	720,91	1.192,15	768,60	—
Các khoản phải thu	453,57	961,38	1.612,79	2.079,28	1.669,17	—
Phải thu khác hàng	271,28	417,32	691,81	726,71	593,83	—
Từ khách hàng	184,02	325,87	531,57	635,62	790,94	—

Hình 26. Báo cáo tài chính

Báo cáo doanh nghiệp Tự động: Tính năng cho phép người dùng dễ dàng tạo lập những báo cáo doanh nghiệp tự động, không chỉ những Doanh nghiệp niêm yết trên sàn mà bao gồm cả những doanh nghiệp chưa niêm yết trong dữ liệu gồm hơn 3000 doanh nghiệp đại chúng.

1. Chọn mã Chứng khoán
2. Chọn các chỉ tiêu muốn đưa vào báo cáo

3. Chọn biểu tượng “**Xem trước**” để kiểm tra các thông tin trên báo cáo
4. Chọn biểu tượng “**Xuất bản tin**” để xuất báo cáo ra File PDF
5. Chọn “**Foxit Reader PDF Printer**”
6. Chọn “**Print**”
7. Chọn biểu tượng “**Lưu**” để lưu mẫu báo cáo sử dụng cho các lần tiếp theo



Hình 27. Báo cáo doanh nghiệp

2.4. Chiến lược đầu tư

Khái quát

Chức năng Chiến lược đầu tư bao gồm: **Sàng lọc thông minh, Z-score, Phân tích Chiến lược, Danh mục, Phân tích Đóng góp, Lịch sử kiện**

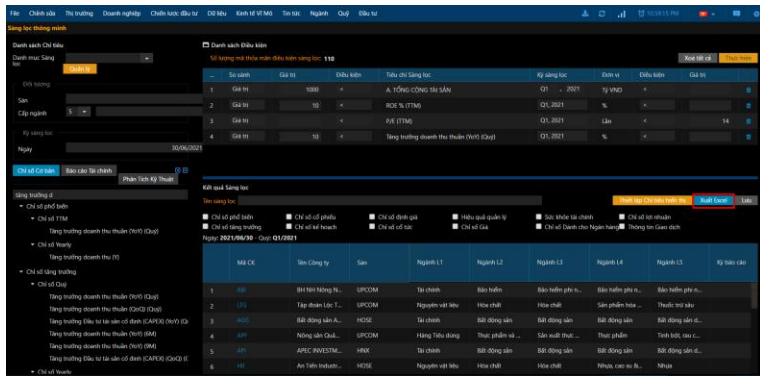
Chi tiết

Sàng lọc thông minh:

Cho phép Quý vị sàng lọc và thiết lập một danh sách các cổ phiếu theo yêu cầu của chính mình. Bao gồm gần 1000 các chỉ tiêu sàng lọc cơ bản, chỉ tiêu kỹ thuật và báo cáo tài chính. Quý vị có thể xuất kết quả sàng lọc theo file excel.

1. Chọn Đối tượng bao gồm: Sàn và Cấp ngành, Ngành
2. Chọn Kỳ sàng lọc
3. Chọn chỉ tiêu sàng lọc tại theo các nhóm Chỉ số Cơ bản, Báo cáo tài chính, Phân tích kỹ thuật
4. Thiết lập điều kiện cho chỉ số
5. Click “**Thực hiện**” => Kết quả lọc hiển thị
6. Để hiển thị nhanh hơn, chọn nhóm các chỉ tiêu bằng cách tick vào ô hoặc click vào “**Thiết lập chỉ tiêu hiển thị**”, sau đó thêm các chỉ số khác.

Quý vị có thể lưu điều kiện lọc bằng cách click vào “**Lưu**” và mở lại ở phiên sử dụng tiếp theo. Quý vị có thể xuất kết quả Sàng lọc ra file excel bằng cách click vào “**Xuất Excel**”.



Hình 28. Sàng lọc Cổ phiếu

Chỉ số M-Score, Z-Score:

Chỉ số M-Score giúp Quý vị nhận diện rủi ro gian lận trong BCTC của các Doanh nghiệp. Chỉ số Z-score dự đoán tình hình phá sản của các doanh nghiệp trong tương lai gần.



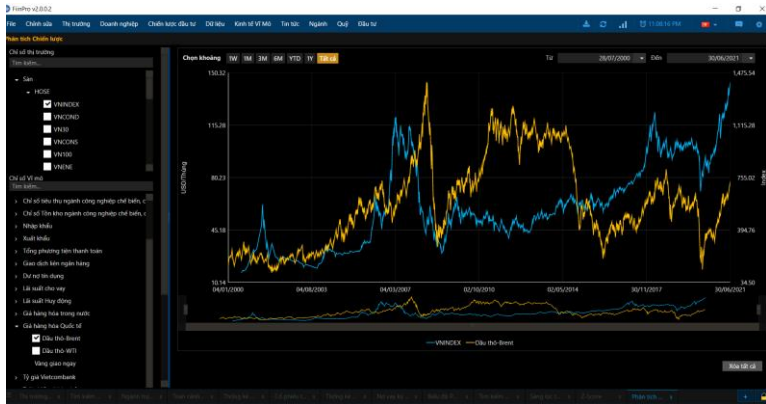
Hình 29. Sàng lọc Cổ phiếu

Phân tích Chiến lược:

Phân tích Chiến lược cho thấy mối tương quan giữa thị trường chứng khoán và các yếu tố vĩ mô. Nó cũng cho phép Quý vị tìm kiếm và kiểm tra lại tình hình đầu tư cụ thể dựa trên dữ liệu lịch sử và giúp Quý vị tạo các ý tưởng đầu tư.

1. Chọn một chỉ số thị trường

2. Chọn các chỉ số vĩ mô từ một nhóm chỉ số vĩ mô (như GDP, CPI, ...)
- ⇒ Một biểu đồ tương quan giữa chỉ số thị trường được lựa chọn và chỉ số vĩ mô sẽ được hiển thị.

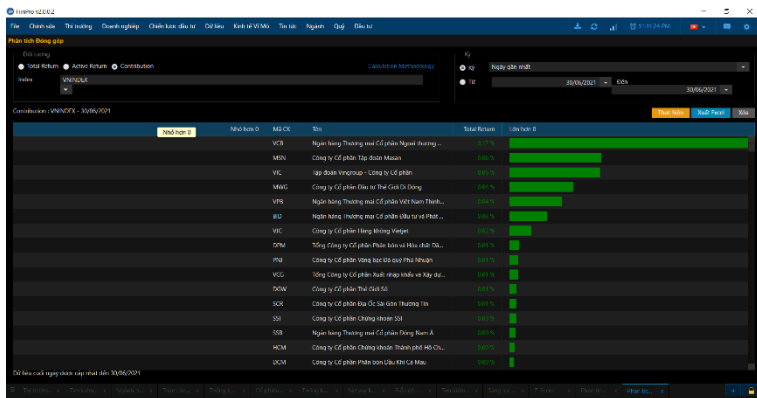


Hình 30. Phân tích Chiến lược

Phân tích đóng góp:

Chức năng này được sử dụng để đánh giá về một mốc so sánh (benchmark) được tăng hay giảm bởi cổ phiếu nào trên thị trường. Điều này cho phép Quý vị biết được tác động của từng chứng khoán đối với cột mốc so sánh.

1. Chọn **Đối tượng**
2. Chọn **Index, Kỳ**
3. Nhấn **“Thực hiện”** => hiển thị kết quả



Hình 31. Phân tích Chiến lược

2.5. Dữ liệu

Tổng quan

Chức năng Dữ liệu cho phép Quý vị thiết kế dữ liệu mẫu và xuất dữ liệu ra thành tập tin excel. Bao gồm gần 2000 các chỉ tiêu cơ bản. Quý vị cũng có thể sử dụng dữ liệu mẫu được thiết kế sẵn bởi FiiinGroup như là Thống kê kết quả kinh doanh, Phát hành trái phiếu, Phát hành cổ phiếu, Trả cổ tức bằng tiền mặt, IPO, dữ liệu về Ban Lãnh đạo và Cổ đông lớn.

Bên cạnh đó, Quý vị còn có thể download dữ liệu Giá điều chỉnh, Thống kê cung cầu, NĐT Nước ngoài được sử dụng như là yếu tố đầu vào cho một số công cụ kỹ thuật như là Meta Stock, Ami Broker.

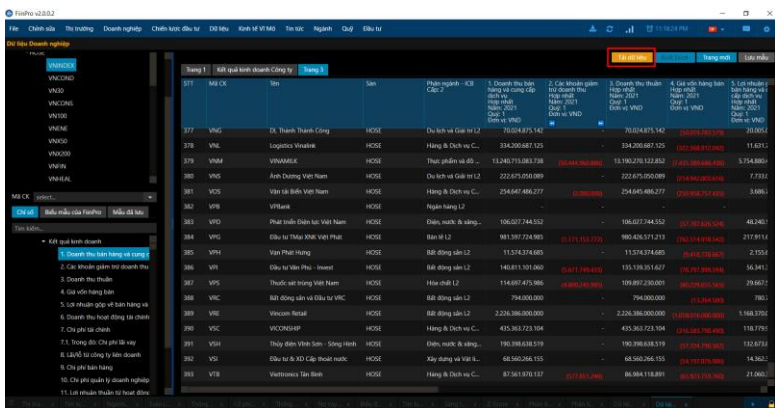
Chi tiết

Dữ liệu Doanh nghiệp:

1. Mở chức năng Dữ liệu
2. Chọn các mã cổ phiếu từ Nhóm cổ phiếu hoặc nhập trực tiếp từ Tìm kiếm Mã chứng khoán
3. Chọn các chỉ số để Tải dữ liệu hoặc Quý vị có thể chọn một trong các mẫu dữ liệu sẵn có của FiiinGroup trong mục **Biểu mẫu của FiiinGroup**.

Nếu Quý vị đã lưu mẫu dữ liệu của riêng mình ở thư mục **Mẫu đã lưu** trước đây, Quý vị có thể mở lại chúng từ thư mục **Mẫu đã lưu**.

4. Chọn nút **“Tải dữ liệu”**=> Dữ liệu sẽ hiển thị
⇒ Quý vị có thể khám phá nhiều bảng dữ liệu khác nhau bằng cách bấm vào nút **“Trang mới”** để mở một môi trường làm việc mới.

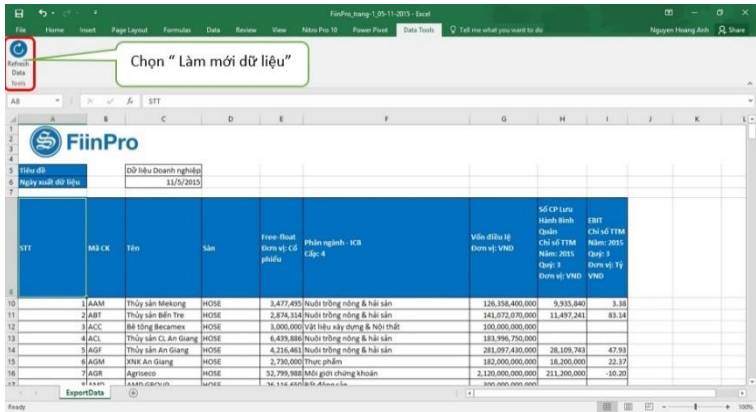


STT	Mã CK	Tên	Phân ngành	KCB	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tính theo giá trị ghi sổ)	2. Các khoản giảm trừ doanh thu (tính theo giá trị ghi sổ)	3. Doanh thu thuần (tính theo giá trị ghi sổ)	4. Giá vốn hàng bán (tính theo giá trị ghi sổ)	5. Lợi nhuận gộp (tính theo giá trị ghi sổ)
377	VNGD	ĐL Thành Thành Công	HOSE	Dịch vụ và Giáo dục	330,049,975,144		303,044,873,141	26,995,102,003	330,049,975,144
378	VNE	Logistics Vinabank	HOSE	Hàng & Dịch vụ C.	334,209,667,123		334,209,667,123		334,209,667,123
379	VNM	VINAMIK	HOSE	Thực phẩm và đồ uống	13,245,713,863,738	10,000,000,000	13,195,276,122,862	1,000,000,000	5,754,889,919
380	VNG	Điện Dương Việt Nam	HOSE	Dịch vụ và Giáo dục	222,675,950,889		222,675,950,889		222,675,950,889
381	VOS	Viet Oil (Bên Việt Nam)	HOSE	Hàng & Dịch vụ C.	254,645,486,277	10,000,000	254,645,486,277		254,645,486,277
382	VNE	VITRAC	HOSE	Nông nghiệp					
383	VPO	Phát triển Điện lực Việt Nam	HOSE	Điện, nước & năng lượng	106,027,744,552		106,027,744,552	10,000,000,000	46,246,111
384	VPG	Đầu tư Tập NKK Việt Phát	HOSE	Bán lẻ	981,937,074,965	1,000,000,000	980,937,074,965		217,911,111
385	VPH	Vạn Phát Hoàng	HOSE	Bán lẻ hàng tiêu dùng	11,574,374,685		11,574,374,685		2,755,111
386	VH	Đầu tư Vạn Phú - Invest	HOSE	Bán lẻ hàng tiêu dùng	14,811,101,860	1,000,000,000	13,811,101,860		56,941,111
387	VPS	Thực phẩm Trung Việt Nam	HOSE	Hàng tiêu dùng	114,897,475,986	10,000,000,000	104,897,475,986		29,667,111
388	VIC	Bất động sản và Đầu tư VIC	HOSE	Bất động sản	794,000,000		794,000,000		780,111
389	VSC	Vincom Retail	HOSE	Hàng & Dịch vụ C.	2,226,386,000,000		2,226,386,000,000	1,000,000,000	1,168,702,111
390	VIC	VICCONGP	HOSE	Hàng & Dịch vụ C.	435,363,723,104		435,363,723,104		118,791,111
391	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Ninh	HOSE	Điện, nước & năng lượng	190,398,638,519		190,398,638,519	10,000,000,000	132,673,111
392	VQ	Đầu tư & XĐ Cấp thoát nước	HOSE	Xây dựng và Vật liệu	66,540,266,155		66,540,266,155		14,942,111
393	VTR	Vietresour (Bên Việt Nam)	HOSE	Hàng & Dịch vụ C.	87,561,570,137	10,000,000,000	77,561,570,137		21,660,111

Hình 32. Dữ liệu Doanh nghiệp: Tải dữ liệu

➤ **Xuất Excel**

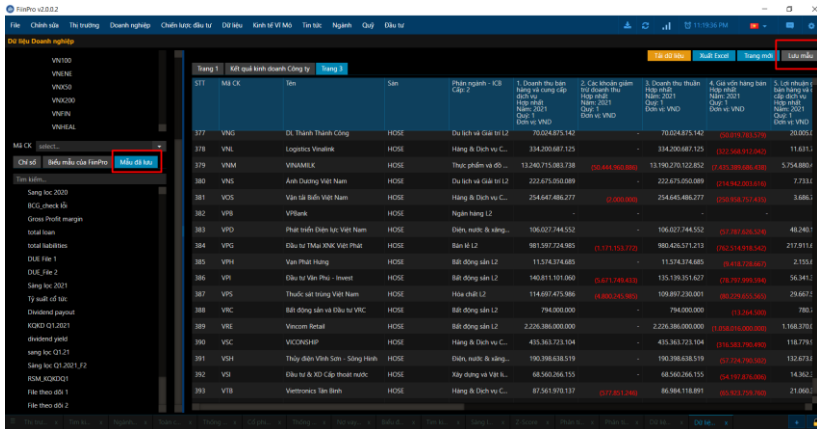
Quý vị có thể xuất các dữ liệu đang xem ra tài liệu Excel. Một công cụ **“Làm mới dữ liệu”** được tích hợp trong Excel đã được xuất ra từ phần mềm cho phép người dùng làm mới lại dữ liệu ở phiên làm việc tiếp theo bằng cách click vào **“Refresh Data”** ở trong thanh công cụ trong excel.



Hình 33. Dữ liệu Doanh nghiệp: Tải dữ liệu

➤ **Lưu mẫu**

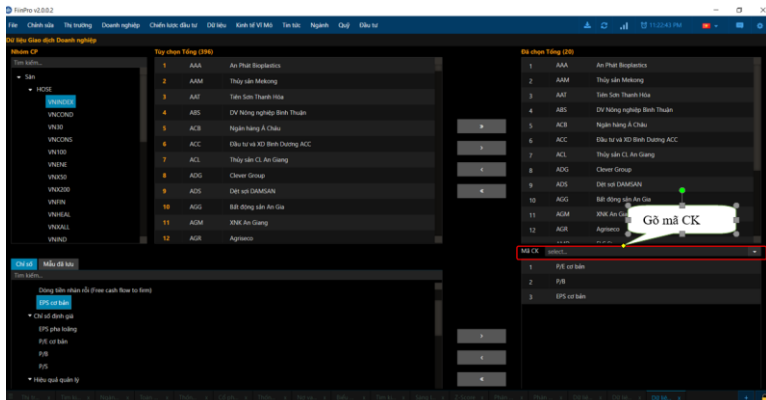
Để lưu các dữ liệu của người dùng đã tải vào thư mục **Mẫu đã lưu**, chọn **“Lưu mẫu”** sau đó điền tên của thư mục và chọn **“Lưu”**



Hình 34. Dữ liệu Doanh nghiệp: Lưu mẫu

Dữ liệu Giao dịch Doanh nghiệp:

1. Thêm các **cổ phiếu** mới bằng hai cách
 - ✓ Chọn một nhóm cụ thể trên phạm vi của các nhóm **cổ phiếu** => Các **cổ phiếu** của nhóm **cổ phiếu** được chọn sẽ xuất hiện trên **Tùy chọn** => Thêm các **cổ phiếu**
 - ✓ Thêm các mã **cổ phiếu** trực tiếp từ **Mã CK**
2. Chọn và thêm các chỉ số từ **Chỉ số/Mẫu đã lưu**
3. Chọn thời gian
4. Chọn các lựa chọn xuất:
 - ✓ Theo mã chứng khoán: Mỗi mã chứng khoán sẽ được xuất ra 1 file riêng biệt.
 - ✓ Theo dãy: Tất cả dữ liệu sẽ được bao gồm trong một trang của một file excel.
5. Chọn nút **“Xuất excel”**



Hình 35: Dữ liệu Giao dịch Doanh nghiệp

Bằng cách chọn **“Lưu mẫu”**, tất cả các mã chứng khoán và chỉ số được chọn sẽ được lưu trong thư mục **Mẫu đã lưu** và Quý vị có thể mở lại nó vào lần làm việc tiếp theo.

Dữ liệu cho Phân tích kỹ thuật:

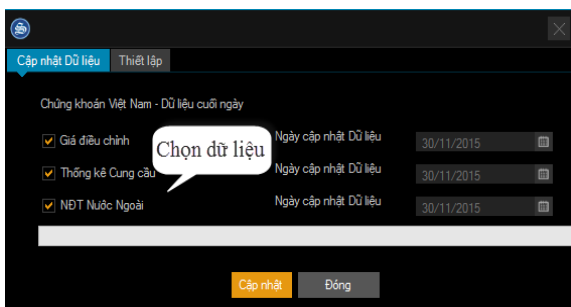
- **Thiết lập thư mục lưu trữ dữ liệu**
 1. Trong tính năng dữ liệu, chọn **Dữ liệu cho PTKT**
 2. Chọn tab **Thiết lập** để thiết lập thư mục lưu trữ dữ liệu



Hình 36: Dữ liệu cho PTKT: Thiết lập

➤ Lựa chọn dữ liệu

1. Chọn tab **Cập nhật dữ liệu**
2. Chọn **Nhóm dữ liệu**
3. Chọn **Cập nhật** để tải dữ liệu về thư mục đã thiết lập



Hình 37: Dữ liệu cho PTKT: Cập nhật dữ liệu

2.6. Kinh tế Vĩ mô

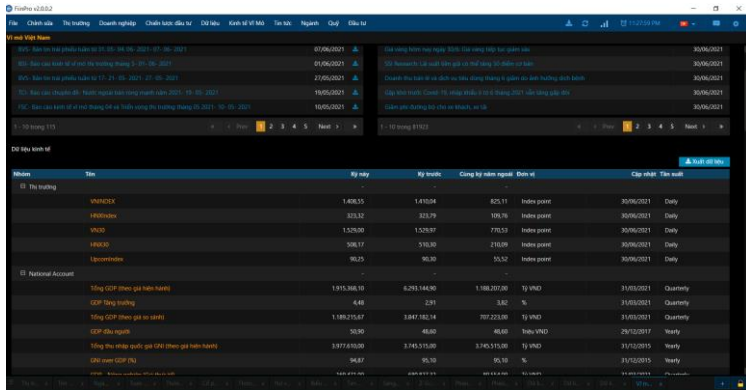
Tổng quan

Chức năng này bao gồm các phần **Vĩ mô Việt Nam** và **Dữ liệu vĩ mô Việt Nam**, mang tới cho Quý vị những thông tin, dữ liệu cập nhật nhất về thị trường vĩ mô Việt Nam. Quý vị cũng có thể xem và truy xuất dữ liệu của gần 1000 chỉ tiêu vĩ mô mà mình quan tâm.

Chi tiết

Vĩ mô Việt Nam:

Chức năng này cung cấp tin tức, số liệu tổng quan về thị trường Chứng khoán, GDP, CPI, dữ liệu xuất nhập khẩu, FDI, Cán cân thanh toán.....qua các thời kỳ. Quý vị có thể chọn một chỉ tiêu cụ thể để xem diễn biến chi tiết thông qua biểu đồ.

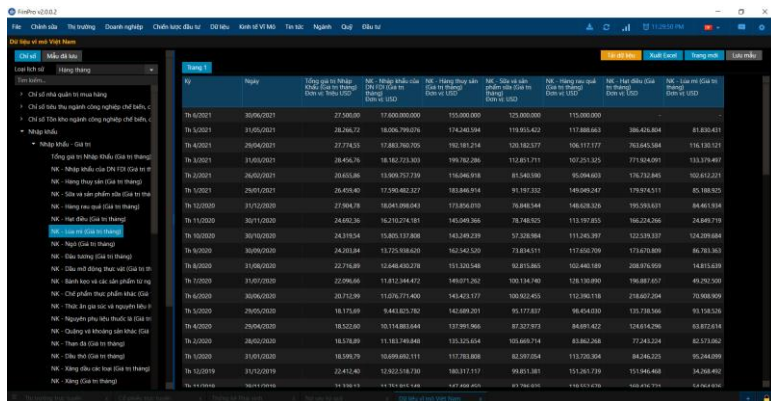


Hình 38: Vĩ mô Việt Nam

Dữ liệu Vĩ mô Việt Nam:

1. Mở chức năng **Kinh tế Vĩ mô**
2. Chọn **Dữ liệu Vĩ mô Việt Nam**
3. Chọn loại dữ liệu xem theo **Hàng ngày, Tuần, Tháng, Quý hay Năm**
4. Chọn chỉ số cơ bản (chỉ tiêu)
5. Thiết lập điều kiện cho chỉ số
6. Click **"Tải dữ liệu"**

Quý vị có thể lưu mẫu dữ liệu bằng cách click vào **"Lưu mẫu"** và mở lại ở phiên sử dụng tiếp theo. Quý vị có thể xuất kết quả ra file excel bằng cách click vào **"Xuất Excel"**.



Hình 39: Dữ liệu Vĩ mô Việt Nam

2.7. Tin tức

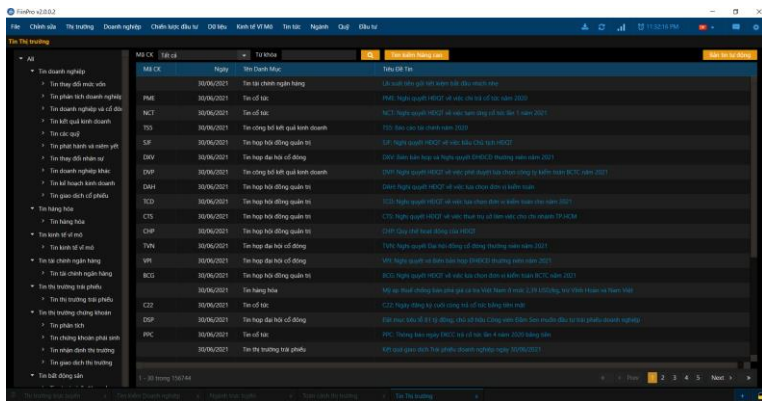
Tổng quan

Chức năng này bao gồm: **Tin Thị trường**, **Tin Doanh nghiệp**, **Bản tin tự động**, mang tới cho Quý vị tất cả những thông tin doanh nghiệp, tài chính mới nhất ở thị trường Việt Nam, đưa ra các nhìn tổng quát về chuyển động hàng ngày của thị trường cho quý nhà đầu tư. Quý vị cũng có thể cài đặt chức năng báo cáo tin tức hàng ngày về những tin tức mà mình quan tâm.

Chi tiết

Tin thị trường:

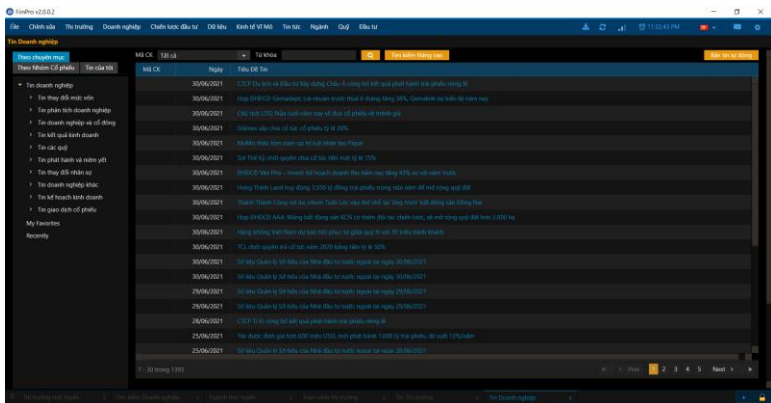
Chức năng này cung cấp tất cả những tin tức tài chính mới nhất, bao gồm Kinh tế vĩ mô và Các chính sách, tin Phân tích thị trường, tin Ngân hàng, tin Hàng hóa,... về tổng quan thị trường hàng ngày. Quý vị cũng có thể tìm kiếm tin tức theo từ khóa, thư mục, nguồn thông tin, thời gian và lưu trong **“Báo cáo tự động”** của riêng mình.



Hình 40: Tin Thị trường

Tin Doanh nghiệp:

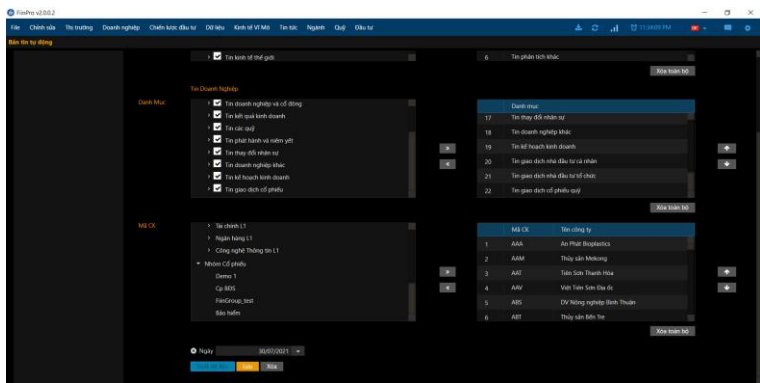
Đưa ra cho người dùng tất cả thông tin liên quan đến hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp có triển vọng và phát triển. Quý vị có thể xem “Theo chuyên mục” hoặc “Theo Nhóm Cổ phiếu”. Ngoài ra Quý vị có thể tìm kiếm theo Mã cổ phiếu hoặc từ khóa để có tất cả những thông tin cần thiết về hoạt động của doanh nghiệp, hoạt động nội bộ và báo cáo nghiên cứu về doanh nghiệp.



Hình 41: Tin Doanh nghiệp

Bản tin tự động:

Cho phép người dùng tự tạo cho mình những báo cáo hàng ngày thông qua chức năng “**Bản tin tự động**” của Tin thị trường. Ngoài ra còn có thể chọn tin tức từ thư mục, nguồn và thời gian, lưu thành Báo cáo của Quý vị và sau đó xuất ra file Word cho các mục đích sử dụng khác nhau.



Hình 42: Bản tin tự động

2.8. Ngành

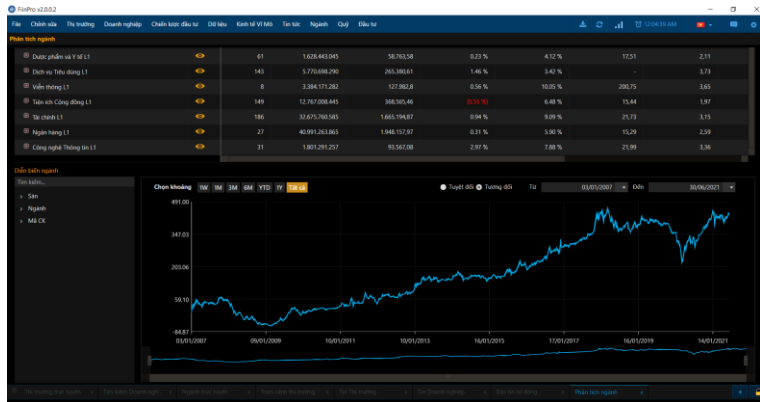
Tổng quan

Chức năng này cho phép người dùng phân tích các Ngành theo chuẩn ICB dựa trên các chỉ tiêu tài chính được tính toán dựa trên các Doanh nghiệp trong ngành và chi tiết tình hình sản xuất, kinh doanh của các nhóm ngành lớn như Thép, Thủy sản, Xi măng

Chi tiết

Phân tích ngành:

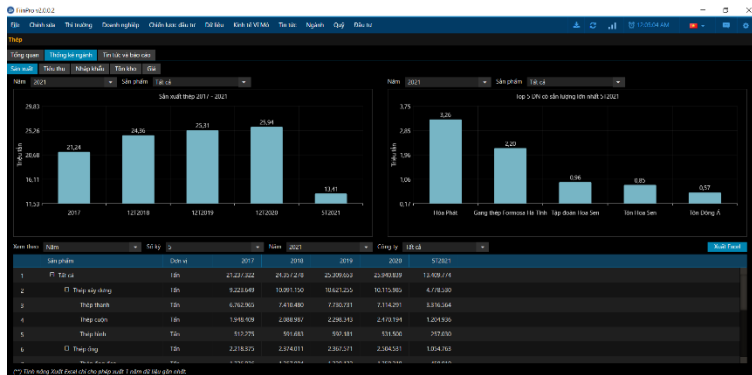
Chức năng này cung cấp đầy đủ các chỉ tiêu cơ bản của các nhóm Ngành từ cấp 1 đến cấp 4 được phân theo chuẩn ICB và các Báo cáo ngành được tổng hợp từ các Công ty chứng khoán.



Hình 43: Phân tích Ngành

Chi tiết các ngành Thép, Thủy sản, Xi măng

Đưa ra cho người dùng tất cả thông tin chi tiết về tình hình Sản xuất, Tiêu thụ, xuất nhập khẩu, tồn kho, giá các ngành Thép, Thủy sản, Xi măng và chi tiết các Doanh nghiệp trong ngành.



Hình 44: Dữ liệu ngành Thép

2.9. Quỹ

Tổng quan

Cung cấp cho người dùng thông tin toàn cảnh về hoạt động của các quỹ đầu tư tại Việt Nam, dữ liệu mới nhất được cập nhật liên tục cùng các công cụ phân tích trực quan nhằm hỗ trợ hoạt động đầu tư cũng như nghiên cứu của Quý vị.

Chi tiết

Toàn cảnh Quỹ:

Chức năng này cung cấp toàn cảnh tình hình phân bổ tài sản của các Quỹ, Top Cổ phiếu được nắm giữ bởi các quỹ, Top Cổ phiếu được nắm giữ, mua bán nhiều nhất của các Quỹ theo từng tháng



Hình 45: Tổng quan Quỹ

Hồ sơ Quỹ:

Chức năng này cung cấp thông tin chi tiết về từng Quỹ bao gồm các thông tin: Tổng quan, Hồ sơ Quỹ, Danh mục cổ phiếu nắm giữ, Dữ liệu NAV, Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động.



Hình 46: Hồ sơ Quỹ

2.10. Đầu tư

Tổng quan

Chức năng **Đầu tư** cung cấp dữ liệu thống kê các đợt **Thoái vốn nhà nước**, **Phát hành lần đầu ra công chúng**, **Phát hành cổ phiếu** và **Phát hành trái phiếu**.

Chi tiết

Thoái vốn nhà nước:

STT	Tháng ba	Kỳ	Ngày (M)	Ngày đầu	Đơn vị được thoái vốn	Tại cả	Đơn vi thoái vốn	Tại cả	MM CK	Đỉnh vi thoái vốn	Vốn đầu tư L	% 50 Nút N	% Dự kiến th...	% Thực vi th...	Số CP phát hành
1	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa Vũng...	BWS	UBND Tỉnh Bà Rịa ...	36.00 %						
2	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn Tây	UBND TP Hà Nội	UBND TP Hà Nội	95.58 %						
3	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đ...		UBND Tỉnh Long An	90.82 %						
4	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước nước và M&E...	KWA	UBND Tỉnh Long An	88.22 %						
5	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định L...	NOW	UBND Tỉnh Nam Đ...	49.50 %						
6	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Miền Châu		UBND Tỉnh Nghệ An	92.57 %						
7	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Quỳnh Lưu		UBND Tỉnh Nghệ An	87.52 %						
8	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Thái Hòa		UBND Tỉnh Nghệ An	98.21 %						
9	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An Đ...	NWAV	UBND Tỉnh Nghệ An	38.05 %						
10	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Nước sạch và Vệ sinh ...		UBND Tỉnh Ninh B...	90.88 %						
11	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận...	NNT	UBND Tỉnh Ninh T...	52.06 %						
12	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước nước Phú T...	PWS	UBND Tỉnh Phú Yên	38.39 %						
13	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình ...	QB2	UBND Tỉnh Quảng ...	51.85 %						
14	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước nước và cấp...	QNB	UBND Tỉnh Quảng ...	23.85 %						
15	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Tín L...	HTD	UBND Tỉnh Quảng ...	51.80 %						
16	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Tín L...	HTD	UBND Tỉnh Quảng ...	51.80 %						
17	Tháng ba	2021	2021	29/06/2020	31/12/2020	Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La B&P...	NBL	UBND Tỉnh Sơn La	20.80 %						

Hình 47: Thoái vốn Nhà nước

Phát hành lần đầu ra công chúng:

STT	Mã CK	Tên	Loại sản phẩm	Ngày đăng ký	Tổng số M	Số cổ phiếu phát hành	Mệnh giá L	Giá khởi đ	Tổng số cổ	Tổng số cổ	Tổng số cổ	Giá trị tính
1	10780	Công ty Cổ phần Tân Phát và Thương mại Hòa...		12/07/2021	5.000.000	5.000.000	10.000	11.000	-	-	-	-
2	10727	Công ty TNHH MTV Hòa Hữu Hưng Hải - TEV		17/06/2021	404.400	404.400	10.000	15.500	19	748.430	404.400	-
3	085	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đà Nẵng	HOSE	26/04/2021	71.660.228	-	-	-	-	-	-	-
4	8045	Công ty Cổ phần Bất động sản Khá Hoàn Land		18/04/2021	16.000.000	-	10.000	10.000	3	174	24.684.500	5.000.000
5	10F	Công ty TNHH MTV Lương Thái Lương Tín	UPCOM	12/04/2021	1.671.308	-	10.000	16.000	-	2	300	200
6	SCV	Công ty TNHH MTV Múi Việt Nam	UPCOM	12/04/2021	1.279.370	-	10.000	21.300	-	6	3.677.794	1.279.370
7	88N	Công ty TNHH MTV In báo Nghĩa An	UPCOM	09/04/2021	3.355.310	-	10.000	12.000	1	5	1.784.800	1.776.800
8	022	Tổng Công ty Phát điện 2	UPCOM	08/02/2021	580.550.440	-	10.000	24.520	1	13	262.500	200.000
9	88UR	Tổng Công ty Bất Thành		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
10	GEN1	Tổng Công ty Phát điện 1		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
12	88TKCM	Công ty TNHH MTV In Thông bá Thành phố Hồ C...		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
13	MUBF	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
11	MILONGTEHP	Công Cổ phần Thủy điện Mường Bè		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
16	SAGONPC	Tổng Công ty Vĩnh Hòa Sài Gòn		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
18	SATRA	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
17	SGIC	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-
20	URANDEV	Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu và phát t...		31/12/2020	-	-	-	-	-	-	-	-

Hình 48: Phát hành lần đầu ra công chúng

Phát hành Cổ phiếu:

STT	Mã CK	Tên	Ngày thông tin	Hình thức phát hành	Tỷ lệ phát hành	Số CP dự định	Số CP thực	Mệnh giá L	Giá phát hành	Giá in Phát	Ngày đăng	Ngày phát	Năm
1	114	Công ty Cổ phần Long An	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	10,00%	2.428.556	-	-	Thông báo	-	-	-	-
2	105	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Thăng Long	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	10,00%	6.091.530	-	-	Thông báo	-	-	-	-
3	HCM	Công ty Cổ phần Khuông sản FICOM	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	10,00%	6.100.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-
4	AAA	Công ty Cổ phần Hòa An Phát Xanh	28/06/2021	CP phát thường	10,00%	29.675.907	-	-	Thông báo	-	-	-	-
5	0CT	Tổng Công ty Máy dụng cụ 1 - CTCP	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	4,00%	4.366.488	-	-	Thông báo	-	-	-	-
6	0CT1	Tổng Công ty Máy dụng cụ 1 - CTCP	28/06/2021	Quyên mua CP cho...	180,00%	205.287.838	-	-	Thông báo	10.000	-	-	-
7	SH4	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	10,00%	9.110.796	-	-	Thông báo	-	-	-	-
8	0CK4	Công ty Cổ phần Kaya dung DIC Holdings	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	5,00%	1.599.967	-	-	Thông báo	-	12/07/2021	06/07/2021	-
9	POV	Công ty Cổ phần Vận tải Cầu Phương Đông Việt	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	5,00%	1.610.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-
10	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	35,00%	678.564.905	-	-	Thông báo	-	-	-	-
11	0TG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	29,00%	1.080.375.087	-	-	Thông báo	-	08/07/2021	07/07/2021	-
12	0TD	Công ty Cổ phần Dầu và Phát triển Thành Đạt	28/06/2021	CP phát thường	10,00%	2.749.555	-	-	Thông báo	-	-	-	-
13	THO	Công ty Cổ phần Dầu và Khí Máy dùng Miền Giang	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	10,00%	1.651.956	-	-	Thông báo	-	13/07/2021	14/07/2021	-
14	0EC	Tập đoàn Sonaperm - Công ty Cổ phần	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	0,200%	602.800.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-
15	0DS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Việt	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	1,00%	5.000.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-
16	0CT	Công ty Cổ phần City Asia	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	6,00%	4.098.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-
17	0PC	Công ty Cổ phần Chất và An Phú	28/06/2021	Quyên mua CP cho...	100,00%	10.900.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-
18	0SG	Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG	28/06/2021	Hà CP bán bằng CP...	00,00%	12.000.000	-	-	Thông báo	-	-	-	-

Hình 49: Phát hành Cổ phiếu

Phát hành Trái phiếu:

STT	Mã CK	Tên	Mã tài khoản	Ngày phát hành	Số công văn	Ngày ghi	Ngày phát	Số bằng trả p.	Số bằng trả p.	Mệnh giá L	Tổng giá trị
1	HDV	Công ty Cổ phần Bang Đông Housing	ROP_CK_2021	30/12/2020	NG ĐKHC...	31/12/2021	31/12/2021	300.000		1.000.000	
2	HNB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bạt Máy	NBBH0214002	08/06/2021	175/CV/KCK1	31/12/2021	31/12/2021	2.000		100.000.000	
3	IG648	Công ty TNHH Keweenaw Hotel Land	KHL_2020	03/02/2021	TBQGPH	07/10/2020	07/10/2021	300.000	300.000	1.000.000	300.000
4	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Quốc Bắc	KBC0211AB	25/06/2021	2506/02/V...	24/06/2021	24/06/2021	15.000.000	15.000.000	100.000	1.500.000
5	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HDBH0212005	30/06/2021	745/02/ST/...	24/06/2021	24/06/2021	300	300	1.000.000.000	300.000
6	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	VIBL2128004	30/06/2021	TBQGPH	23/06/2021	23/06/2021	70	70	1.000.000.000	70.000
7	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HDBH02128004	30/06/2021	721/02/ST/...	21/06/2021	21/06/2021	300	300	1.000.000.000	300.000
8	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	BABH0214001	30/06/2021	156/CV/BA...	21/06/2021	21/06/2021	500	500	1.000.000.000	500.000
9	IO739	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Nguyễn Bình	NBCCH0214002	30/06/2021	TBQGPH	21/06/2021	21/06/2021	10.000.000	10.000.000	100.000	1.000.000
10	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Đông	OCB02124001	28/06/2021	923/02/ST/...	21/06/2021	21/06/2021	1.000	1.000	1.000.000.000	1.000.000
11	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Đông	OCB02124004	28/06/2021	924/02/ST/...	21/06/2021	21/06/2021	1.000	1.000	1.000.000.000	1.000.000
12	HTC	Công ty Cổ phần Đầu tư Hàng không Thương Việt	HTL_20201	21/06/2021	NG ĐKHC...	21/06/2021	21/06/2021	200.000		1.000.000	
13	VTC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	SC02123008	28/06/2021	TBQGPH	28/01/2021	16/06/2021	1.100	1.100	100.000.000	110.000
14	TDCC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	TRCCH0213003	25/06/2021	TBQGPH	18/06/2021	18/06/2021	100	100	1.000.000.000	100.000
15	ABB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Án Bình	ABH02124001	25/06/2021	999/CV/TL...	16/06/2021	16/06/2021	900	900	1.000.000.000	900.000
16	UPS	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tiên Liên Việt	LPB02124004	30/06/2021	626/02/ST/...	16/06/2021	16/06/2021	1.000	1.000	1.000.000.000	1.000.000
17	VPHC	Công ty tư chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	VPHC0213009	18/06/2021	TBQGPH	16/06/2021	16/06/2021	500.000	500.000	1.000.000	500.000
18	SIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	SIBH0212005	16/06/2021	TBQGPH	15/06/2021	15/06/2021	1.000	1.000	1.000.000.000	1.000.000

Hình 50: Phát hành Trái phiếu

III. Về FiinGroup

3.1. Tổng quan

Được thành lập từ năm 2008, FiinGroup tự hào là đơn vị hàng đầu cung cấp Dịch vụ tích hợp Dữ liệu tài chính, Thông tin Doanh nghiệp, Nghiên cứu ngành, Báo cáo định mức tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dựa trên dữ liệu khác.

FiinGroup hiện đang phục vụ hơn 1.000 khách hàng tổ chức trong và ngoài nước bao gồm các Công ty chứng khoán lớn, nhà quản lý quỹ, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các tổ chức tài chính và đầu tư, các tổ chức nghiên cứu và các nhà đầu tư chuyên nghiệp thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.

FiinGroup hiện có hơn 100 nhân viên, gồm Chuyên viên Phân tích Dữ liệu, Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp, Phân tích Chứng khoán, Kỹ sư Công nghệ và Phát triển Kinh doanh làm việc tại Trụ sở chính tại Hà Nội và Chi nhánh tại TP. HCM.

3.2. Lĩnh vực kinh doanh chính

Với sứ mệnh "Enlighten the market - Soi sáng thị trường", FiinGroup là đơn vị tiên phong cung cấp các nền tảng phân tích số phục vụ ngành tài chính và thị trường vốn của Việt Nam, giúp các nhà đầu tư ra quyết định và giúp các doanh nghiệp phát triển lợi thế cạnh tranh. FiinGroup hiện có các mảng kinh doanh chính gồm:

